

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
THỰC HIỆN CÔNG KHAI TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 09/2024/-TT. BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo Hà Nội quy định về công khai hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo về thực hiện Công tác công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026 của UBND Phường Giảng Võ

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2025 - 2026, trường mầm non Tuổi Thơ báo cáo về việc triển khai và thực hiện Công tác công khai trong các hoạt động của nhà trường năm học 2025 – 2026 với những nội dung cụ thể sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường mầm non Tuổi Thơ
- Địa chỉ: Số 25, ngõ 477 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (024) 37668963

- Email: mntuoi tho-bd@hanoiedu.vn

- Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

- Sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ

Sứ mạng: Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ mang đến một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và năng động, nơi mà mỗi đứa trẻ được yêu thương, khuyến khích và phát triển toàn diện.

Tầm nhìn: Hướng đến việc trở thành một trong những mô hình giáo dục mầm non có chất lượng tại Quận Ba Đình, nơi mà giáo dục sớm được xem là nền tảng quan trọng đối với sự thành công và hạnh phúc của mỗi trẻ nhỏ.

Mục tiêu chính cho năm học 2025 - 2026:

Tập trung ứng dụng phương pháp tiên tiến học tập thông qua trải nghiệm vào chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi và nhu cầu của trẻ em. Đặc biệt, chú trọng vào việc phát triển các kỹ năng công dân thế kỷ 21 bao gồm cả mặt thể chất, tinh thần và xã hội.

Tạo môi trường thúc đẩy sự sáng tạo qua các hoạt động học tập và thực hành, từ đó giúp trẻ phát triển nhận thức về nghệ thuật và tư duy sáng tạo.

Đảm bảo mỗi đứa trẻ có một môi trường học tập an toàn, gần gũi và đầy cảm hứng. Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em cảm thấy tự tin, yêu thích và hứng thú trong việc học tập và khám phá.

Xây dựng và duy trì mối quan hệ tích cực với phụ huynh và gia đình. Đưa ra các chương trình giao tiếp hiệu quả tạo ra cơ hội để phụ huynh tham gia hoạt động vào quá trình giáo dục của con em mình.

Đầu tư vào đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm. Đảm bảo các giáo viên luôn có những kỹ năng và kiến thức mới nhất để hỗ trợ sự phát triển toàn diện cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thiết bị dạy học số trong công tác giáo dục cho trẻ. Sử dụng các phần mềm giáo dục để giáo viên có thể thiết kế bài giảng sinh động và phù hợp với sự phát triển của trẻ. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội và ứng dụng di động để tạo ra một cộng đồng học tập kết nối giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh. Tạo ra các kênh thông tin để phụ huynh có thể dễ dàng tiếp cận thông tin về tiến độ học tập, hoạt động của lớp và các sự kiện của trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ:

Trường mầm non Tuổi Thơ – Giảng Võ, trường đóng trên địa bàn khu dân cư phường Giảng Võ - Hà Nội. Trường có 1 điểm trường khang trang, sạch sẽ tại số 25 ngõ 477 Kim Mã. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định mức độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II tháng 02 năm 2026.

Sau nhiều năm được công nhận trường Chuẩn quốc gia, nhà trường không ngừng cố gắng, phấn đấu giữ vững các thành tích đã đạt được, tập thể nhà trường đã có thêm nhiều thành tích thi đua khen thưởng như: nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp Quận;

- + Hằng năm, số lao động giỏi, GV giỏi các cấp đạt từ 65%-75%.

- + Từ năm 2019 đến nay trường liên tục có chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Giáo viên tham gia và có giải trong các kì thi GV dạy giỏi cấp quận: Năm học 2022-2023: 03 đồng chí GV đạt giải thi GVG cấp Quận trong đó: 01 đồng chí đạt giải nhì (đ/c Lưu Thị Hiền; 01 đồng chí đạt giải 3 (đ/c Nguyễn Huệ Linh); 01 đ/c đạt giải KK (đ/c Nguyễn Thị Định)

Năm học: 2023-2024: Nhà trường đã cử các đ/c GV, NV trường tham gia các cuộc thi “Xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng điện tử Stem, Steam sản phẩm CNTT/Stem/Steam cấp Quận và có 2 đ/c đạt giải khuyến khích (đ/c Phan Hương Giang và Nguyễn Thị Định; 02 đồng chí đạt giải cao trong cuộc thi “Kỹ năng

công nghệ thông tin cấp Quận” (Đ/c Nguyễn Thúy Vi đạt giải Nhì, đ/c Đặng Tuyết Nhung đạt giải Ba)

Trường đã tổ chức thành công các hoạt động để cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường mầm non trong phường Giảng Võ đến dự “Kiến tập kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ mầm non năm học 2025-2026” trong ngày 9/1/2026

+ Chi bộ liên tục đạt danh hiệu chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, CD vững mạnh xuất sắc.

+ Trường được công nhận là trường học thân thiện, “Học sinh tích cực”, “Đơn vị văn hóa các năm học”.

+ Nhiều năm liền trường làm điểm chuyên đề cho cấp quận: chuyên đề về nuôi dưỡng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Hoàng Thị Minh Thu

Chức vụ: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Tuổi Thơ - Số 25, ngõ 477 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0365386688

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ được thành lập theo Quyết định số 427/QĐ-TC ngày 15/12/1978 của UBND khu phố Ba Đình.

b. Hội đồng Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ được thành lập theo Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND quận Ba Đình về việc kiện toàn Hội đồng Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ nhiệm kỳ 2021-2026.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

TT	Họ và tên	Chức danh	Văn bản	Số văn bản	Nơi ban hành	Ngày ban hành
1	Hoàng Thị Minh Thu	Hiệu trưởng	Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm viên chức	Số 38/QĐ-UBND	UBND phường Giảng Võ	01/07/2025
2	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Phó Hiệu trưởng	Quyết định về công tác cán bộ	Số 39/QĐ-UBND	UBND phường Giảng Võ	01/07/2025
3	Đinh Kim Bích Ngọc	Phó Hiệu trưởng	Quyết định về công tác cán bộ	Số 40/QĐ-UBND	UBND phường Giảng Võ	01/07/2025

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Trường mầm non Tuổi Thơ được tổ chức và hoạt động theo đúng quy chế của điều lệ trường Mầm non; thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong điều lệ trường MN; sơ đồ tổ chức bộ máy của

Nhà trường gồm: tổ chức cơ sở Đảng, Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ hành chính- văn phòng và các khối lớp, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên.

8. Hằng năm nhà trường xây dựng các văn bản khác Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ, các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục...theo đúng quy định.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Đội ngũ CBGVNV của nhà trường có tổng số 53 đồng chí: Trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 người (Trình độ chuyên môn của CBQL: 3 đ/c Ban giám hiệu là thạc sĩ Quản lý giáo dục)
- Giáo viên: 34 người (Trình độ chuyên môn: 32/34 giáo viên có bằng cử nhân Sư phạm Mầm non; 2 giáo viên có bằng Cao đẳng sư phạm MN)
- Nhân viên: 16 người (Trình độ chuyên môn của nhân viên: 1 nhân viên có bằng cử nhân, 12 nhân viên có bằng trung cấp chuyên nghiệp và 3 nhân viên bảo vệ có chứng chỉ nghề)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1.Thông tin về cơ sở vật chất: *(theo khoản 2 điều 6 Thông tư 09/2024/-TT. BGDDT)*

Trường có diện tích đất là 4158,2m², tổng diện tích trường sử dụng là 8.486m²

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát cũng như các loại cây cảnh khác nhau. Hiện nay trường được trang bị đầy đủ CSVC, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác CS-ND-GD trẻ, luôn cố gắng sắp xếp khoa học, gọn gàng, cải tạo các khu vực để có thể tạo các khu vực cho trẻ hoạt động. Vườn cây của trường được trồng nhiều loại cây xanh, các loại hoa, rau...Sân chơi được trang bị đủ các loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo khung cảnh sư phạm, phục vụ hoạt động học tập vui chơi cho trẻ sạch, đẹp, an toàn. Phòng nghệ thuật, giáo dục thể chất, góc không gian sáng tạo được trang bị đầy đủ điều kiện CSVC, đưa vào hoạt động có hiệu quả. Bếp ăn đảm bảo theo đúng hệ thống bếp một chiều và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn. Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị theo quy định.

- Trường được thiết kế xây dựng 4 toà trong đó 2 toà 3 tầng và 2 toà 4 tầng: quy mô 19 phòng học, có diện tích trung bình 135m²/phòng

- Tổng số phòng chức năng, hiệu bộ: 12 phòng (phòng nghệ thuật, phòng thể chất, phòng thư viện, phòng máy tính).

- Nhà trường có đủ các phòng khối phòng hành chính quản trị như: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng y tế, phòng văn thư, văn phòng trường, phòng hội trường, phòng nhân viên, phòng bảo vệ.

- Khu bếp ăn được sắp xếp một chiều đảm bảo đúng quy trình về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đồ dùng nấu ăn được trang bị đầy đủ, hiện đại: máy xay thịt, máy cắt rau củ quả, tủ cơm gas, nồi cơm điện, tủ sấy bát, tủ hấp khăn, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. 100% các đồ dùng như bát, thìa, xoong được trang bị bằng inox. Hệ thống bếp điện, hệ thống hút mùi đảm bảo an toàn và đúng theo quy định.

- Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời được đầu tư đầy đủ và hiện đại.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng: (theo khoản 2 điều 8 Thông tư 09/2024/-TT. BGDDT)

- Trang thiết bị dạy học: Đầy đủ trang thiết bị hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác, thiết bị học tập đa phương tiện.

- Khu vực vui chơi: Khu vực vui chơi ngoài trời rộng với 02 sân chơi, khu vận động.

- Các trang thiết bị khác: Hệ thống camera an ninh, máy lạnh, hệ thống nước sạch, phòng y tế trang bị đầy đủ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục: Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định mức độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II tháng 02 năm 2026. Hàng năm đều có báo cáo tự đánh giá vào tháng 5.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định mức độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II tháng 02 năm 2026.

Trong năm 2025 - 2026, Trường mầm non Tuổi Thơ đã thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo đúng quy trình 7 bước được quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng hàng năm

+ Các tiêu chuẩn đạt được:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:
- + Tăng cường công tác truyền thông nội bộ và công khai chiến lược phát triển với phụ huynh và cộng đồng qua các kênh: hộp CMHS, website, fanpage,...
- + Phát triển kho học liệu số, đổi mới hình thức đánh giá trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- + Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa hệ thống minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia.

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hằng năm

Hàng năm nhà trường triển khai nghiêm túc tự đánh giá chất lượng.

Đây là kết quả của tập thể nhà trường duy trì trong nhiều năm qua trong việc thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất và ứng dụng hiệu quả công nghệ trong quản trị nhà trường. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức; Bên cạnh đó, nhà trường chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua trải nghiệm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của giáo viên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được, chương trình giáo dục, kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển, các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục (Kèm theo biểu mẫu số 1)

Công khai số trẻ em nhóm ghép, số trẻ em học một hoặc hai buổi/ngày, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được tổ chức ăn bán trú, số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Kèm theo biểu mẫu số 2)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

a. Tình hình tài chính của trường trong năm học 2025 - 2026:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, học phí, các khoản thu chi thỏa thuận với phụ huynh, chi thường xuyên... . Báo cáo quyết toán năm 2025 (đính kèm các biểu mẫu tài chính)

b) Học phí và các khoản thu khác từ học sinh: Mức thu học phí theo Nghị quyết 03/2024/HĐND ngày 31/3/2024 ; học kỳ II thu theo nghị quyết 60/2025/HĐND ngày 27/11/2025. Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

c) Các khoản chi: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn; chi công tác phí; chi khoán điện thoại; mạng internet...chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới

Xây dựng kế giáo dục năm học 2025 - 2026 ngày 25 tháng 8 năm 2025 trong thực hiện nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch phân công, phân nhiệm cụ thể các bộ phận trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

* Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng phương pháp tiên tiến, xây dựng môi trường kích thích tư duy, phương pháp, hình thức LQVH vào tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành trải nghiệm

Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các ngày hội, sự kiện và các hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh:

*** Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn**

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch họp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả: trong năm học 2025 - 2026 đã tổ chức 3 chuyên đề, 15 hoạt động hội giảng có sự tham gia tích cực của phụ huynh học sinh.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do Phòng VHXH Phường Giảng Võ, Sở Giáo dục và Đào tạo thành

phổ Hà Nội tổ chức như: “Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội (SEL) cho trẻ mầm non”; Bồi dưỡng "Kiến thức VSATTP, GD DD kết hợp VĐ nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ MN"; Bồi dưỡng cho CBQL và GV mầm non cốt cán về đạo đức NN của người GV MN; Bồi dưỡng cho CBQL và GV mầm non cốt cán về quản lý cảm xúc của người GVMN; Bồi dưỡng kiến thức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cấp học MN; Bồi dưỡng CD "Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non"; Chuyên đề: “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường chuyên sâu lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức” năm học 2025-2026; Chuyên đề “Vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ mầm non năm học 2025-2026”

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHBD

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động dạy học theo dự án, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục theo các mục tiêu. Cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục có vận dụng các STEAM (5E, EDP) theo hướng phát triển năng lực công dân thế kỷ 21 cho trẻ mầm non

Nhà trường luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: giáo dục nếp sống Thanh lịch – Văn minh, bảo vệ môi trường; tiết kiệm năng lượng; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; kỹ năng sống, ... vào các hoạt động giáo dục.

* Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp.

3. Công tác triển khai giáo dục STEAM, chuyển đổi số.

a) Đối với ứng dụng phương pháp STEAM (Dự án học tập, dự án STEAM)

- Khuyến khích giáo viên tiếp tục triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục PTNN, ứng dụng phương pháp STEAM trên cơ sở đã được bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu ứng dụng bài giảng 5E, EDP vào tổ chức hoạt động. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động ứng dụng nội dung giáo dục STEAM xây dựng ngân hàng vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề giữa các trường mầm non, chuyên đề cấp Quận nhằm học tập trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEAM đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của trẻ.

* Kết quả: 100% lớp thực hiện.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số

Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện lưu trữ hồ sơ chuyên môn, hồ sơ cá nhân và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn, 100% các lớp Tạo mã QR giáo dục. Bên cạnh đó chuyển đổi số trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng cũng được đẩy mạnh như tạo mã QR công khai các đơn vị cung cấp thực phẩm.

* Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

4. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đơn vị đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và tiếp tục xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp phường huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); phối hợp tăng cường công tác điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình,

c) Công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng chương trình giáo dục chương trình giáo dục giai đoạn 2025 – 2030 và năm học 2025 - 2026 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBGVNV, PHHS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Phối hợp PHHS trong giáo dục trẻ đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động lễ hội sự kiện tại nhà trường.

d) Hoạt động khác:

Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã đạt được những thành tích sau:

- Tổ chức hiệu quả các ngày Hội, Lễ cho trẻ: Tiệc buffet tổng kết năm học cho trẻ; Lễ hội bánh chưng xanh; Ngày hội sách hướng về cội nguồn; Ngày hội Gia

đình; Lễ hội nước, Lễ hội trồng cây, Tổ chức cho trẻ đi dã ngoại; Lễ bế giảng; Lễ ra trường cho trẻ Mẫu giáo Lớn.

- Tham gia hiến máu tình nguyện do Ban chỉ đạo vận động Hiến máu tình nguyện quận Ba Đình tổ chức với 13 đơn vị máu được hiến.

- Tích cực tham gia các phong trào ủng hộ người dân chịu thiệt hại do bão lũ

- Công tác Đảng:

+ Cuối năm học 2025-2026 nhà trường đề xuất, trình các cấp tặng danh hiệu:

Tập thể: Danh hiệu tập thể Lao Động tiên tiến

Cá nhân: 40 đ/c đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có 05 đ/c đề nghị tặng danh hiệu CSTĐ cơ sở. Nhiều SKKN đạt cấp phường.

Nhà trường thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học xanh - An toàn - Hạnh phúc” chú trọng xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Trong năm học 2025 - 2026 không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định, được Phòng Giáo dục và đào tạo công nhận Trường học an toàn.

5. Công tác truyền thông.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng đổi mới của giáo dục; Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của Ngành để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

Trên đây là báo cáo báo cáo thường niên thực hiện công khai năm học 2025 - 2026 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường mầm non Tuổi Thơ. Nhà trường rất mong được sự đóng góp ý kiến của lãnh đạo cấp trên để nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện trong đơn vị được tốt hơn./.

Nơi nhận:

- UBND Phường Giảng Võ (để b/c);
- Phòng VHXXH Phường Giảng Võ (để b/c);
- Lưu VT./.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Minh Thu

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
năm học 2025 - 2026

TT	Nội dung	Kết quả đạt được trong năm học
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Trẻ phát triển bình thường về cân nặng theo độ tuổi 355/386 trẻ đạt 92% - Trẻ phát triển bình thường về chiều cao theo độ tuổi 355/386 trẻ đạt 92% Trong đó: SDDTC: 3= 0,85% Trẻ béo phì: 2 = 0,57% Thừa cân: 1= 0,28%
II	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình GDMN của BGD
1	<i>Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.</i>	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN và ứng dụng PPGD tiên tiến STEAM
2	<i>Chất lượng giáo dục trẻ</i>	- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư 51/2021 TT-BGDĐT và tình hình thực tế. - 100% các lớp tổ chức các hoạt động linh hoạt, hiệu quả và xây dựng kế hoạch, thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ, phù hợp với mục tiêu chương trình và thực tế của trường lớp. - Trẻ có kỹ năng, nề nếp trong các hoạt động. - Thực hiện chương trình ứng dụng phương pháp tiên tiến hiện nay (STEAM)

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ
Năm học 2025 - 2026

Đơn vị tính: 386 trẻ

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			24 - 36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ tuyển sinh	386	65	92	107	119
1	Số trẻ em nhóm ghép	0				
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0				
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	386	65	92	107	119
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0				
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	386	65	92	107	119
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	386	65	92	107	119
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	386	65	92	107	119
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	386	65	92	107	119
1	Số trẻ cân nặng bình thường	350	58	77	98	117
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0

3	Số trẻ có chiều cao bình thường	350	58	77	96	119
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3	1	0	2	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	2	0	0	0	2
VI	Số trẻ em Khuyết tật	0	0	0	0	0
VII	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	386	65	92	107	119
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	65				
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	321		77	96	119
VIII	Kết quả thực hiện PCGDMN cho trẻ 05 tuổi	- Huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 119/119 đạt 100%. - Trẻ 05 tuổi học 2 buổi trên ngày: 119/119. - Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 119/119				

Ba Đình, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Hiệu trưởng



Hoàng Thị Minh Thu

Giảng Võ, ngày 29 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Nội dung	Số lượng	Diện tích	Bình quân
I	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	01	4158,2m ²	
	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	05	8.486m ²	Số 10,3m ² /trẻ
	Tổng số phòng	19		
II	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1243m ²		
III	Tổng diện tích các phòng làm việc, phòng học			
1	Hội trường	01	250m ²	
2	Hội đồng	01		
3	Phòng y tế học	01	15m ²	
4	Phòng hiệu trưởng	01	25m ²	
5	Phòng phó hiệu trưởng	02	40m ²	
6	Văn phòng	02	35m ²	
7	Phòng thường trực - Bảo vệ	01	9m ²	
8	Phòng kho lưu trữ	03	30m ²	
9	Phòng khác	01	15m ²	
10	Phòng học	11	135 m ²	
11	Phòng giáo dục thể chất	01	250 m ²	
12	Phòng máy tính	01	135m ²	
13	Phòng nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng	01	135 m ²	
14	Nhà bếp và kho	01	150 m ²	
IV	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)			Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	90		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	30		
V	Tổng số đồ chơi ngoài trời	04		Số bộ/sân chơi (trường)
VI	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu...)	- Máy chiếu: 02 - Máy tính:20 - Máy laptop:04		

VII	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)			Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Màn hình tương tác thông minh	07		07/07
2	Tivi	14		05/06
3	Bàn ghế đúng quy cách	200		200/15
4	Máy in	18		18/15
5	Sách giáo khoa phê duyệt	375 bộ		375/15

		Số lượng(m ²)		
VIII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04	15	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	



Hiệu trưởng

Hoàng Thị Minh Thu

Giảng Võ, ngày 29 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐỘI NGŨ CBQL,GV,NV
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

1.1. Ban giám hiệu: 03.

Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm MN: 3/3 = 100%

Trình độ quản lý: Thạc sỹ Quản lý giáo dục: 3/3 = 100%

Trình độ lý luận Chính trị: TCLLCT: 3/3 = 100%

1.2. Giáo viên: 33 (Biên chế: 33 trong đó ĐH = 27, CD = 06).

	SL	Nhà trẻ	MGB	MGN	MGL	TSDV	Ghi nhớ
BC	33	6	9	9	9	17	
<i>Trình độ chuyên môn.</i>							
33	Nhà trẻ	MGB	MGN	MGL	TSDV	Ghi nhớ	
ĐH (27)	5	6	8	8	16		
CD (06)	1	3	1	1	1		

1.3.Nhân viên, cô nuôi: 16 (Biên chế: 12 + Hợp đồng: 04); (ĐH: 01; TC: 11, Sơ cấp: 4).

Chức danh	TS	BC	HĐ	ĐV	Trình độ			
					ĐH	CD	TC	KĐT
Nhân viên	2	2		2	1		1	
Cô nuôi	10	10		4			10	
Bảo vệ	4		3	0				3
Tổng	16	12	3	6	1		11	3

1.4.Học sinh: Tổng số: 386 trẻ (MG= 320 trẻ/13 lớp, NT= 66 trẻ/2lớp).

	Tổng số	Nhà trẻ	MGB	MGN	MGL
Tổng số nhóm, lớp	15	2	4	4	5
Tổng số trẻ/lớp	386	66	94	107	119

Trung bình số trẻ/ lớp		33	24	27	24
Trẻ dân tộc	0	0	2	0	1
Trẻ khuyết tật	0	0	0	0	0



Hiệu trưởng

Hoàng Thị Minh Thu

Giảng Võ, ngày 25 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2026
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)
Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu	3.032.146	
I	Tổng số thu	3.032.146	
1	Thu phí, lệ phí		
	- Học phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)		
3	Thu viện trợ (Chi tiết theo từng dự án)		
4	Thu sự nghiệp khác		
	- Chăm sóc Bán trú	823.910	
	- Cơ sở vật chất bán trú	77.200	
	- Tiền ăn	2.074.940	
	- Nước uống tinh khiết	56.096	
II	Số thu nộp NSNN	18.022,2	
1	Phí, lệ phí	0	
	- Học phí	0	
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	
3	Hoạt động sự nghiệp khác	18.022,2	
III	Số được để lại chi theo chế độ	3.014.123,8	
1	Thu phí, lệ phí	0	
	- Học phí	0	
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)		

3	Thu viện trợ		
4	Thu sự nghiệp khác	3.014.123,8	
	- Chăm sóc Bán trú	807.431,8	
	- Cơ sở vật chất bán trú	75.656	
	- Tiền ăn	2.074.940	
	- Nước uống tinh khiết	56.096	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
I	Loại 490, Khoản 491	7.919.564	

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu	7.919.564	
1	Chi thanh toán cá nhân	7.222.640	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	237.586	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	0	
4	Chi khác	459.338	
II	Loại, Khoản	0	
C	Dự toán chi nguồn khác (Nếu có)	0	



Hiệu trưởng

Hoàng Thị Minh Thu